

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán quản trị

2. Mã học phần: KETOAN 007

3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Kế toán doanh nghiệp A1.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|--------------------------|
| 1 | ThS. Vũ Thị Lý | 0976.365.265 | lyvu1985@gmail.com |
| 2 | ThS. Vũ Thị Thanh Thủy | 0986.591.468 | vuthuykinhte@gmail.com |
| 3 | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh | 0977.567.238 | quynhnguyenneu@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán quản trị như: Bản chất, mục đích của kế toán quản trị, kế toán quản trị các yếu tố sản xuất kinh doanh, kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm, kế toán quản trị doanh thu và kết quả kinh doanh, kế toán quản trị các hoạt động khác của doanh nghiệp. Ứng dụng các quyết định kế toán trong việc đưa ra các quyết định cho doanh nghiệp. Định giá bán sản phẩm, dự toán chi phí sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Từ đó giúp sinh viên xác định chính xác nội dung kế toán quản trị, cung cấp thông tin tư vấn cho các nhà quản lý doanh nghiệp đưa ra các quyết định tối ưu.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Hiểu được đối tượng và phương pháp kế toán quản trị; các loại chi phí và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. | 2 | [1.2.1.2a] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|---|-----------------------------------|---|
| MT1.2 | Có kiến thức về mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận; các thông tin của kế toán quản trị, phương pháp phân tích điểm hoà vốn; các phương pháp định giá bán sản phẩm và dự toán chi phí sản xuất, tiêu thụ của doanh nghiệp. | 4 | [1.2.1.2a] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Có khả năng nhận diện, phân loại được các loại chi phí của doanh nghiệp | 3 | [1.2.2.1] |
| MT2.2 | Vận dụng được các phương pháp kế toán quản trị để phân tích và ứng dụng điểm hoà vốn trong doanh nghiệp, lựa chọn được các phương án kinh doanh tối ưu và các thông tin thích hợp nhằm phục vụ cho công tác ra quyết định của nhà quản trị. | 3 | |
| MT2.3 | Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán. | 4 | |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc. | 4 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|--|
| CĐR1 | Kiến thức | | |
| CĐR1.1 | Xác định được các phương pháp của kế toán quản trị, các loại chi phí, giá thành sản phẩm trong hoạt động của doanh nghiệp. | 3 | [2.1.5] |

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CĐR1.2 | Hiểu được các phương pháp xác định điểm hoà vốn và phương án kinh doanh tối ưu khi có sự thay đổi chi phí, khối lượng, lợi nhuận. | 3 | |
| CĐR1.3 | Nhận biết được các thông tin thích hợp trong quá trình ra quyết định của doanh nghiệp. | 3 | |
| CĐR1.4 | Xác định được các chỉ tiêu dự toán sản xuất kinh doanh và giá bán sản phẩm của doanh nghiệp. | 3 | [2.1.6] |
| CĐR2 | Kỹ năng | | |
| CĐR2.1 | Vận dụng các phương pháp kế toán quản trị phân tích được điểm hoà vốn, lựa chọn được các thông tin thích hợp nhằm phục vụ cho công tác ra quyết định của nhà quản trị, từ đó lựa chọn được các phương án kinh doanh phù hợp. | 3 | [2.2.1] |
| CĐR2.2 | Định được giá bán của sản phẩm và lập được dự toán chi phí sản xuất và tiêu thụ của doanh nghiệp. | 3 | [2.2.4] |
| CĐR2.3 | Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán. | 4 | [2.2.7] |
| CĐR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CĐR3.1 | Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. | 4 | [2.3.1] |
| CĐR3.2 | Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán. | 4 | [2.3.2] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | | | CDR2 | | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1 | Chương 1. Giới thiệu chung về kế toán quản trị 1.1. Bản chất và mục đích của kế toán quản trị 1.2. Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính 1.3. Đối tượng của kế toán quản trị 1.4. Phương pháp của kế toán quản trị | x | | | | x | | | | |
| 2 | Chương 2. Phân loại chi phí và các loại giá thành 2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh trong kế toán quản trị 2.2. Phân loại giá thành trong kế toán quản trị | x | | | | x | | | x | x |
| 3 | Chương 3. Mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng và lợi nhuận (CVP) 3.1. Các khái niệm cơ bản về mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận 3.2. Một số ứng dụng khi nghiên cứu quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận vào quá trình ra quyết định. 3.3. Điểm hòa vốn và ứng dụng phân tích điểm hoà vốn trong việc ra quyết định 3.4. Một số lưu ý khi phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận | | x | | x | x | | x | x | x |
| 4 | Chương 4. Thông tin của kế toán quản trị với việc ra quyết định 4.1. Khái niệm và tiêu chuẩn lựa chọn quyết định | | | x | | x | | x | x | x |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | | | CDR2 | | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| | 4.2. Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định 4.3. Các thông tin không thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn 4.4. Mục đích của việc phân biệt thông tin thích hợp và không thích hợp cho quá trình ra quyết định 4.5. Ứng dụng khái niệm thông tin thích hợp trong việc ra quyết định 4.6. Các quyết định trong điều kiện của sản xuất kinh doanh bị giới hạn | | | | | | | | | |
| 5 | Chương 5. Dự toán sản xuất kinh doanh 5.1. Tổng quan về dự toán 5.2. Định mức chi phí 5.3. Dự toán sản xuất kinh doanh | | | | X | | X | X | X | X |
| 6 | Chương 6. Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp 6.1. Lý thuyết cơ bản và ý nghĩa của định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp 6.2. Vai trò của định giá bán sản phẩm và các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định định giá bán sản phẩm 6.3. Nội dung định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp | | | | X | | X | X | X | X |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|--|
| CĐR1 | Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần. |
| CĐR2 | Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần. |
| CĐR3 | Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, thi kết thúc học phần. |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|---|----------|----------|--------------------------------------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... | 01 điểm | 20% | Điểm trung bình của các lần đánh giá |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | 01 bài | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | 01 bài | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, thực hành.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ, (2019), *Kế toán quản trị*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Huỳnh Lợi, (2020), *Kế toán quản trị*, NXB Tài chính.

[3] - PGS.TS. Võ Văn Nhị, (2019), *Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam*, NXB Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy - học | CĐR học phần |
|----|--|--------------------|--|--|
| 1 | <p>Chương 1. Giới thiệu chung về kế toán quản trị</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò và đối tượng của kế toán quản trị; phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Bản chất và mục đích của kế toán quản trị</p> <p>1.2. Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính</p> <p>1.3. Đối tượng của kế toán quản trị</p> <p>1.4. Phương pháp của kế toán quản trị</p> <p>Bài thực hành số 1: Phân tích đối tượng và áp dụng các phương pháp kế toán trong kế toán quản trị.</p> | 8 (4LT, 4TH) | <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung.</p> <p>Câu hỏi: Phân biệt kế toán quản trị và kế toán tài chính?</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm: Phân tích đối tượng và áp dụng các phương pháp kế toán quản trị.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[2]: Chương 1, trang 7 - 34.</p> <p>[3]: Chương 1, trang 7 - 20.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo nhóm.</p> | CĐR 1.1, CĐR 2.1. |
| 2 | <p>Chương 2. Phân loại chi phí và các loại giá thành</p> <p>Mục tiêu chương: Phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo các tiêu thức khác nhau và minh họa bằng ví dụ thực tế.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh trong kế toán quản trị</p> <p>2.2. Phân loại giá thành trong kế toán quản trị</p> <p>Bài thực hành số 2: Phân loại chi phí, giá thành trong doanh nghiệp.</p> | 8 (4LT, 4TH) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân, nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[2]: Chương 2, trang 35 - 72.</p> <p>[3]: Chương 2, trang 22 - 62.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, nhóm.</p> | CĐR 1.1, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy - học | CĐR học phần |
|----|--|-----------------------|--|--|
| 3 | <p>Chương 3. Mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng và lợi nhuận Mục tiêu chương: Trình bày và xác định được các chỉ tiêu cơ bản về mối quan hệ chi phí, khối lượng, lợi nhuận; vận dụng mối quan hệ chi phí, khối lượng, lợi nhuận để xác định và lựa chọn được các phương án kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể: 3.1. Các khái niệm cơ bản về mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận 3.2. Một số ứng dụng khi nghiên cứu quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận vào quá trình ra quyết định. 3.3. Điểm hòa vốn và ứng dụng phân tích điểm hòa vốn trong việc ra quyết định 3.4. Một số lưu ý khi phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận</p> <p>Bài thực hành số 3: - Xác định chỉ tiêu lãi trên biến phí. - Xác định lợi nhuận các phương án và đưa ra quyết định lựa chọn. - Xác định các chỉ tiêu hòa vốn.</p> | 16 (6LT, 8TH, 2KT) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 3, trang 74 - 112. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, phản biện. + Làm bài tập theo nhóm và cá nhân. + Thực hiện làm bài kiểm tra giữa học phần.</p> | CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2. |
| 4 | <p>Chương 4. Thông tin của kế toán quản trị với việc ra quyết định Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, tiêu chuẩn lựa chọn quyết định; áp dụng đặc điểm thông tin thích hợp để lựa chọn thông tin cần thiết tư vấn cho nhà quản trị trong việc lựa chọn phương án kinh doanh phù hợp.</p> <p>Nội dung cụ thể: 4.1. Khái niệm và tiêu chuẩn lựa chọn quyết định</p> | 12 (6LT, 6TH) | <p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo từng nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 8, trang 280 - 310. [3]: Chương 5, trang 108 - 114.</p> | CĐR 1.3, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy - học | CDR học phần |
|----|--|-----------------|--|--|
| | <p>4.2. Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định</p> <p>4.3. Các thông tin không thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn</p> <p>4.4. Mục đích của việc phân biệt thông tin thích hợp và không thích hợp cho quá trình ra quyết định</p> <p>4.5. Ứng dụng khái niệm thông tin thích hợp trong việc ra quyết định</p> <p>4.6. Các quyết định trong điều kiện của sản xuất kinh doanh bị giới hạn</p> <p>Bài thực hành số 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn thông tin thích hợp. - Phân tích thông tin, ra quyết định. lựa chọn phương án kinh doanh. - Lựa chọn sản phẩm sản xuất. | | <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân trong [1]: Chương 4, bài 1 - 6. | |
| 5 | <p>Chương 5. Dự toán sản xuất kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, cơ sở khoa học của việc xây dựng dự toán. Xác định được các định mức chi phí trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Tổng quan về dự toán</p> <p>5.2. Định mức chi phí</p> <p>5.3. Dự toán sản xuất kinh doanh</p> <p>Bài thực hành số 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các loại định mức chi phí trong doanh nghiệp. - Lập dự toán sản xuất. | 8 (4LT, 4TH) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 5, trang 152 - 191. [3]: Chương 3, trang 64 - 87. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo các nhóm. | CDR 1.4, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2. |
| 6 | <p>Chương 6. Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được lý thuyết cơ bản, ý nghĩa, vai trò và phân tích được các nhân tố ảnh</p> | 8 (4LT, 4TH) | <p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, | CDR 1.4, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy - học | CDR học phần |
|----|---|---------|---|--------------|
| | <p>hướng đến định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp; xác định được giá bán sản phẩm theo phương pháp trực tiếp và phương pháp toàn bộ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Lý thuyết cơ bản và ý nghĩa của định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>6.2. Vai trò của định giá bán sản phẩm và các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định định giá bán sản phẩm</p> <p>6.3. Nội dung định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>Bài thực hành số 6: Định giá bán sản phẩm theo phương pháp trực tiếp và phương pháp toàn bộ.</p> | | <p>bản chất.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 6;</p> <p>[2]: Chương 7, trang 246 - 279.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo các nhóm.</p> | |

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết